TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRÙNG KHÁNH** **TỈNH CAO BẰNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2023/HNGĐ-ST
Ngày 02/8/2023
V/v: Xin ly hôn, tranh chấp nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÙNG KHÁNH, TỈNH CAO BẰNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nông Văn Tùng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Văn Dự và bà Nguyễn Thị Minh Tâm.

- Thư ký phiên toà: Bà La Thị Huệ - Thư ký Toà án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh tham gia phiên tòa*:** Ông Lương Văn Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 8 năm 2023, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 19/2023/TLST-HNGĐ ngày 23/02/2023 về việc xin ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2023/QĐXXHNGĐ - ST ngày 14 tháng 7 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nông Thị Q, sinh năm 2000;

Nơi ĐKHKTT: Xóm H, xã L, huyện Y, tỉnh C. Có mặt.

2. Bị Đơn: Anh Lý Văn C, sinh năm 1998;

Nơi ĐKHKTT: Xóm B, xã C, huyện T, tỉnh C. Vắng mặt có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn ngày 16/02/2023 và các lời khai tiếp theo tại Tòa, nguyên đơn chị Q trình bày: Sau thời gian tìm hiểu thì chị kết hôn với anh Lý Văn C vào năm 2020, sau đó tiến hành đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã CT, huyện T, tỉnh C ngày 16/11/2020, việc đăng ký do hai bên tự nguyện thực hiện. Trước khi cưới thì hai bên gia đình đồng ý cho sống hai bên để tiện chăm sóc bố mẹ của nhau. Sau khi cưới chị về sống bên nhà chồng ở xã CT được một thời gian ngắn thì hai người chuyển về sinh sống bên nhà vợ ở huyện Y. Sau đó anh C lại tự ý bỏ về nhà ở T, có việc gì mới đón vợ con lên ở cùng nhau. Trong thời gian này chị phát hiện anh C sử dụng ma túy nên vợ chồng phát sinh mâu thuẫn từ đó. Nhiều lần anh C đã mang tài sản có giá trị bên nhà vợ đi bán hoặc cầm cố lấy tiền

tiêu xài cá nhân, chị và bố mẹ đẻ nhiều lần phải đi chuộc lại những tài sản này. Từ đó anh C không quan tâm lo lắng đến cuộc sống của hai mẹ con chị nữa. Hiện nay chị xác định đã không còn tình cảm và không thể sống chung với anh C được nữa, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu được ly hôn anh Lý Văn C. Sau khi ly hôn chị Q yêu cầu được nuôi con chung Nông Lý BL, sinh ngày 13/6/2021 đến tuổi trưởng thành và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Trong thời kỳ hôn nhân giữa hai vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ chung nên không yêu cầu giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 03/7/2023, bị đơn Lý Văn C xác nhận các vấn đề về tình cảm, con cái, tài sản, nợ chung như chị Q trình bày là đúng. Trong cuộc sống giữa hai người phát sinh nhiều mâu thuẫn do không hợp tính cách, không có tiếng nói chung, bất đồng quan điểm. Vì vậy nay chị Q làm đơn xin ly hôn anh hoàn toàn nhất trí. Tuy nhiên, anh không nhất trí để chị Q nuôi con vì trong thời kỳ mang thai, chị Q nhiều lần không tỉnh táo về thần kinh. Do đó sau khi ly hôn anh đề nghị Tòa giải quyết cho anh được quyền nuôi con chung. Đồng thời anh C có đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải và xét xử vắng mặt anh.

Tại phiên tòa:

Chị Q giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn anh C, dành quyền nuôi con chung và không yêu cầu cấp dưỡng. Các vấn đề khác không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký trong quá trình giải quyết vụ án và đương sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều tuân theo và chấp hành đúng pháp luật tố tụng dân sự. Về hướng giải quyết vụ án đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Khoản 1 Điều 28, các Điều 35, 39, 227, 228, 271 Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 51, các Điều 53, 56, 57, 59, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, cho chị Nông Thị Q được ly hôn anh Lý Văn C;

- Về con chung: Giao cháu Nông Lý BL, sinh ngày 13/6/2021 cho chị Q trực tiếp chăm sóc, giáo dục, không đặt vấn đề cấp dưỡng nuôi con đối với anh C. Bên không trực tiếp nuôi con có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được ngăn cản.

- Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét;

- Về án phí: Buộc chị Q phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. *Về thẩm quyền:* Bị đơn Lý Văn C có hộ khẩu thường trú và trước khi đi

làm xa thì cư trú tại: Xóm B, xã CT, huyện T, tỉnh C. Vì vậy, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng.

[2]. *Về tố tụng:* Do bận công việc nên bị đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Xét thấy đã có lời khai trong hồ sơ và việc vắng mặt này không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[3]. *Về quan hệ tranh chấp:* Chị Nông Thị Q yêu cầu ly hôn anh Lý Văn C, dành quyền nuôi con chung không yêu cầu cấp dưỡng, các vấn đề khác không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy, đây là quan hệ ly hôn, tranh chấp nuôi con theo khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tung dân sự.

[4]. *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Nông Thị Q và anh Lý Văn C sau thời gian tìm hiểu thì tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán địa phương và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã CT, huyện T, tỉnh C ngày 16/11/2020. Việc đăng ký là hoàn toàn tự nguyện, đúng theo trình tự, thủ tục pháp luật quy định tại Điều 8 và 9 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014. Như vậy, việc kết hôn giữa chị Q và anh C là hợp pháp và quan hệ vợ chồng được công nhận từ ngày đi đăng ký kết hôn.

Thời gian đầu vợ chồng sống hòa thuận, hạnh phúc, đi lại cả hai bên gia đình nội ngoại, rồi có với nhau 01 con chung tên là Nông Lý BL, sinh ngày 13/6/2021, hiện nay con đang sống với chị Q. Tuy nhiên, sau đó thì phát sinh mâu thuẫn do hai vợ chồng bất đồng quan điểm, không tìm được tiếng nói chung. Vì vậy hai người đã không quan tâm đến nhau và ly thân từ năm 2021 đến nay. Mặt khác, tại bản tự khai ngày 03/7/2023, anh Lý Văn C cũng xác nhận giữa hai vợ chồng có mâu thuẫn không thể hàn gắn, đồng thời nhất trí ly hôn theo yêu cầu của chị Q. Từ những phân tích, nhận định trên đây, xét thấy tình trạng hôn nhân giữa chị Q và anh C ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, yêu cầu xin ly hôn của chị Q và ý kiến của Kiểm sát viên là có căn cứ nên cần được chấp nhận theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

[5]. *Về con chung:* Trong thời kỳ hôn nhân hai anh chị có 01 con chung tên là Nông Lý BL, sinh ngày 13/6/2021, hiện nay con đang sống với chị Q. Sau khi ly hôn, anh C đề nghị Tòa giải quyết cho anh được quyền nuôi con chung. Hội đồng xét xử thấy rằng: Hiện nay anh C đang đi làm xa, trong khi cháu BL đã sống với chị Q từ nhỏ. Mặt khác hiện nay cháu BL cũng chưa đủ 36 tháng tuổi. Căn cứ khoản 3 Điều 81 Luật hôn nhân gia đình năm 2014 cần tiếp tục giao con chung cho chị Nông Thị Q chăm sóc, nuôi dưỡng là đúng quy định của pháp luật. Về vấn đề cấp dưỡng nuôi con do chị Q không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét. Sau này nếu có yêu cầu sẽ khởi kiện giải quyết bằng vụ án dân sự khác.

[6]. *Về tài sản chung, nợ chung:* Do hai bên đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, sau này nếu có yêu cầu sẽ khởi kiện bằng vụ án dân sự khác là đúng quy định của pháp luật.

[7]. *Về án phí:* Chị Q phải chịu án phí dân sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; Điều 35; Điểm a khoản 1 Điều 39; Khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 56, 57, 58 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nông Thị Q được ly hôn với anh Lý Văn C.

2. Về con chung: Giao cháu Nông Lý BL, sinh ngày 13/6/2021 cho chị Nông Thị Q chăm sóc, giáo dục đến tuổi trưởng thành (hoặc đến khi có Bản án, Quyết định khác của Tòa án thay thế), không đặt vấn đề cấp dưỡng nuôi con đối với anh Cố.

Sau khi ly hôn, anh C có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở anh thực hiện quyền này.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nông Thị Q phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm để sung ngân sách Nhà nước. Xác nhận chị Q đã nộp đủ 300.000đ theo biên lai số 0004284 ngày 23 tháng 02 năm 2023 do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng thu.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Q có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Anh C có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày được tống đạt Bản án hợp lệ./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKS huyện;
- Chi cục THA dân sự huyện;
- UBND xã CT;
- Các đương sự;
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nông Văn Tùng